

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lầy

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Huyền -Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2018/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 927/2018/QĐXX-ST ngày 15/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 988/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/11/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; địa chỉ: Số 07/227 đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, địa chỉ: Số 07/227 đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện và các Bản tự khai của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng vào ngày 15/3/1994. Quá trình chung sống, thời gian đầu hạnh phúc, sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của hai người không hợp nhau, anh T không chịu lao động, thường xuyên

rượu chè, hành hạ, chửi bới vợ con, đập phá đồ đạc nên vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng nhau nữa. Hai bên gia đình đã khuyên bảo nhiều nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không ai quan tâm đến cuộc sống chung. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Tiến D sinh ngày 26/02/1995 và Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/8/2005. Chị T có nguyện vọng nuôi con chung Nguyễn Quang T. Con chung Nguyễn Tiến D đã đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T tự thỏa thuận với anh Nguyễn Văn T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn:

Tòa án nhân dân quận K đã xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác định tư cách đương sự, mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc xác minh, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng với quy định tại Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng bằng phương thức trực tiếp theo đúng với quy định tại Điều 173 và Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được thực hiện theo đúng quy định tại các điều 208, 209, 210 và 211 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 72 và 199 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Đề nghị giao con Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/8/2005 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Tiến D đã đủ 18 tuổi nên không xem xét giải quyết. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với anh Nguyễn Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tài sản chung chị Nguyễn Thị T không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn T, hiện đang cư trú tại: Số 07/227 đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn T đều không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần 2. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị T và Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận K, thành phố Hải Phòng (Theo Chứng nhận kết hôn số 07/KH quyền số 01/94 ngày 15/3/1994) trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của chị Nguyễn Thị T tại phiên tòa và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để xác định chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn TIẾN D sinh ngày 26/02/1995 và Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/8/2005, quá trình điều tra xác minh tại địa phương thể hiện cháu Nguyễn Quang T ở cùng mẹ, được chăm sóc tốt, phát triển bình thường, chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là phù hợp, cần được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Quang T cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Con chung Nguyễn Tiến D đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Nguyễn Văn T không có bản tự khai, không có quan điểm về việc giải quyết vụ án nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp

luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các điều 81; 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn TIẾN D sinh ngày 26/02/1995 và Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/8/2005. Con chung Nguyễn Tiến D đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao con chung Nguyễn Quang T, sinh ngày 07/8/2005 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn T hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010138 ngày 21/6/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm

yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- UBND phường N;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Nhân